

Số: **146** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **20** tháng 7 năm 2020.

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 02 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người dân trên địa bàn Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ mang thai và trẻ em.
- b) Mục tiêu 2: Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ.

3. Các chỉ tiêu đến năm 2025 và 2030 của từng mục tiêu

a) Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- * Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ mang thai và trẻ em.
 - Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi xuống còn 11,8%.
 - Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 05 tuổi xuống còn 7,3%.
 - Giảm tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500gram) xuống còn 4%.
 - Không chế tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi thừa cân, béo phì xuống dưới 10% (nội thành), 5% (ngoại thành).
- * Mục tiêu 2: Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ.
 - Tăng tỷ lệ bà mẹ thực hành cho bú sớm ngay 01 giờ đầu sau sinh lên 80%.
 - Tăng tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu lên 25%.
 - Tăng tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú đến khi được 24 tháng tuổi hoặc lâu

hơn lên 60%.

- Tăng tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 06 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách lên 70%.

b) Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

* Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ mang thai và trẻ em.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi xuống còn 11,3%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 05 tuổi xuống còn 6,8%.

- Giảm tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500gram) xuống còn 3,5%.

- Khống chế tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi thừa cân, béo phì xuống dưới 10% (nội thành), 5% (ngoại thành).

* Mục tiêu 2: Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ.

- Tăng tỷ lệ bà mẹ thực hành cho bú sớm ngay 01 giờ đầu sau sinh lên 85%.

- Tăng tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu lên 30%.

- Tăng tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú đến khi được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn lên 70%.

- Tăng tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 06 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách lên 80%.

II. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Giải pháp về thể chế, chính sách và chỉ đạo điều hành

- Tăng cường trách nhiệm và xây dựng Kế hoạch của các Sở, ngành và các địa phương để phối hợp triển khai thực hiện các chính sách, hoạt động của chương trình trên địa bàn Thành phố thuộc phạm vi do ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hoạt động chương trình, tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác chỉ đạo, thực thi nhiệm vụ chú trọng với Hội phụ nữ tại địa phương trong việc thực hiện chương trình.

- Xây dựng các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và đưa vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội tại từng địa phương, xây dựng thực đơn dinh dưỡng phù hợp theo nhóm đối tượng và vùng miền. Lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong chương trình này với các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các chương trình liên quan tại địa phương.

- Thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ, yếu tố tăng cường chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời: Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi, việc thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo. Rà soát, đề xuất, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Chú trọng phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố trong việc thực hiện Chương trình.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động chương trình trên địa bàn.

2. Về thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng. Tổ chức Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ (từ ngày 01 - 07/8), Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (từ ngày 16 - 23/10) hàng năm với sự tham dự của các Sở, ngành, đơn vị cùng phóng viên các cơ quan báo, đài của thành phố Hà Nội.

- Tập trung cung cấp thông tin và truyền thông vận động đối với phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ và gia đình, đặc biệt là các đối tượng ở vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Tổ chức các cuộc truyền thông trực tiếp và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng tại các xã, phường, thị trấn và nhà máy, xí nghiệp.

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng. Chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống cơ sở, cán bộ y tế cơ sở, hội phụ nữ.

- Phổ biến kiến thức và tập huấn kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội xây dựng và phát sóng các bản tin, phóng sự triển khai về chương trình, chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, các quy định của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

- Đẩy mạnh tuyên truyền cổ động trực quan: in, treo các pano tuyên truyền về dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời: sản xuất và phát hành các tờ rơi, pano, áp phích tới 30 quận, huyện, thị xã. Trong đó, chú trọng phát tới các đối tượng tại vùng ngoại thành, các xã miền núi.

- Tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả.

3. Về chuyên môn kỹ thuật

- Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời bao gồm: thực hiện chăm sóc sức khỏe và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 02 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ.

- Thực hiện tư vấn, hướng dẫn thực hành dinh dưỡng hợp lý trong cộng đồng với các đối tượng và địa bàn khác nhau.

- Giám sát tình trạng dinh dưỡng, bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 02 tuổi và phụ nữ mang thai, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề dinh dưỡng trong tình trạng khẩn cấp.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế, cán bộ Hội phụ nữ tuyến cơ sở về chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu. Hướng dẫn ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 02 tuổi. Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 02 tuổi.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp qua các tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, nhẹ cân, thừa cân béo phì và dựa trên các cơ sở dữ liệu về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em trên địa bàn, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ đã có trên địa bàn Thành phố.

4. Về theo dõi, giám sát và đánh giá

- Xây dựng Kế hoạch, thực hiện giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, giám sát về kết quả thực hiện Chương trình.

- Thực hiện khảo sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình tại các địa phương.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, TIẾN ĐỘ

1. Phạm vi

Chương trình được triển khai trên quy mô toàn Thành phố từ năm 2021 đến năm 2030. Từ năm 2031 trở đi, căn cứ thực trạng, nhu cầu và kết quả thực hiện của Chương trình đã triển khai để xác định mục tiêu tiếp theo của Chương trình trên địa bàn Thành phố.

2. Đối tượng

Toàn dân trên địa bàn Thành phố trong đó có nhóm đối tượng ưu tiên là phụ nữ chuẩn bị mang thai, phụ nữ mang thai, bà mẹ và người chăm sóc trẻ, trẻ dưới 02 tuổi.

3. Tiến độ thực hiện

Chia làm 02 giai đoạn thực hiện: giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025; giai đoạn 2 từ năm 2026 đến năm 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để thực hiện hoạt động chương trình huy động từ các nguồn sau:

1. Từ ngân sách nhà nước (ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương dựa trên kinh phí hoạt động sự nghiệp theo đầu dân).

* Tổng kinh phí giai đoạn 2021 - 2025: 15.289.325.000 đồng

- Trong đó

+ Kinh phí Thành phố: 11.635.325.000 đồng

+ Kinh phí quận, huyện, thị xã: 3.654.000.000 đồng

* Tổng kinh phí giai đoạn 2026 - 2030: 15.289.325.000 đồng

- Trong đó
 - + Kinh phí Thành phố: 11.635.325.000 đồng
 - + Kinh phí quận huyện thị xã: 3.654.000.000 đồng
2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện Kế hoạch trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội (là đơn vị thường trực), các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Bố trí nguồn lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế và các quy định hiện hành.

- Phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị liên quan trong việc triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Triển khai lồng ghép với các Chương trình, Đề án, Kế hoạch có liên quan nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND Thành phố.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở Kế hoạch được UBND Thành phố phê duyệt hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp Sở Y tế đề nghị, hướng dẫn các cơ quan báo, đài Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nội dung Kế hoạch và công tác triển khai của các đơn vị trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện các quy định của pháp luật về quảng cáo trên báo chí, xuất bản phẩm và trên môi trường mạng đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các Báo: Hà Nội mới, Kinh tế và Đô thị

- Phối hợp Sở Y tế đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nội dung Kế hoạch và công tác triển khai, hoạt động của chương trình.

- Đăng tải các tin bài, xây dựng phóng sự, chuyên đề và đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng về dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời.

5. Ban Dân tộc Thành phố

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện việc tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, từ bỏ các thủ tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe bà mẹ, trẻ em trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Thành phố.

- Phối hợp ngành y tế, UBND các huyện có liên quan xây dựng và thực hiện các mô hình triển khai điểm tại các xã đặc biệt khó khăn.

6. Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố: Phối hợp với Ngành Y tế vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 02 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý.

7. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng các chỉ tiêu cụ thể nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 02 tuổi phù hợp với các chỉ tiêu của Chương trình và đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình trên địa bàn và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan thuộc Thành phố tập trung chỉ đạo, thực hiện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch; Định kỳ báo cáo UBND Thành phố kết quả triển khai thực hiện (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố - Sở Y tế để tổng hợp)./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- UB MTTQ VN TP Hà Nội;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ban VH-XH, HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng KGVX, KT, JKBT;
- Lưu VT, KGVX.

23858 - 22

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Quý